TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh;

2. Bà Lê Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC Đ**, sinh năm: 2005 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Có cha tên: Nguyễn Ngọc M; Có mẹ tên: Ngô Thị Á; Chưa có vợ con; Anh chị em: Có 03 chị em ruột, 01 người em cùng mẹ khác cha, lớn nhất sinh năm: 2001, nhỏ nhất sinh năm 2021. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Nhân thân: Ngày 30/3/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N khởi tố bị can về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Ngọc Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/4/2025 đến nay trong một vụ án khác, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Khu vực Phan R - T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN V**; Sinh ngày: 28/8/2006 tại Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Khu dân cư B, thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha tên: Nguyễn Xung P; Mẹ tên: Nguyễn Thị Bích T; Chưa có vợ con; Anh em ruột: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Văn V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/01/2025 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG H**; Sinh năm: 2005 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha tên: Nguyễn Hồng N; Mẹ tên: Phạm Thị T1; Chưa có vợ con; Anh chị em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất là bị cáo.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/8/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 09 tháng tù giam về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2025;

+ Ngày 28/5/2025, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích với số tiền 6.500.000 đồng.

Nguyễn Hồng Hậu bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/01/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Khu V).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC D**; Sinh ngày: 19/01/2007; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha tên: Nguyễn Đức P1; Mẹ tên: Văn Thị Thanh T2; Chưa có vợ, con; Anh em ruột: Có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 17/11/2023, bị Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.250.000 đồng.

Nguyễn Đức D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Khu V).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Anh **Trần Gia K**, sinh năm: 2006 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm: 1979 (vắng mặt);

+ Bà **Ngô Thị Á**, sinh năm: 1984 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông **Nguyễn Xung P**, sinh năm: 1980 (có mặt);

+ Bà **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm: 1984 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Bà **Văn Thị Thanh T2**, sinh năm: 1988 (có mặt);

+ Ông **Nguyễn Đức P1**, sinh năm: 1985 (có mặt);

Cùng địa chỉ: thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Nguyễn Ngọc Đ1**, sinh năm: 2008 (vắng mặt);

+ Anh **Trần Đại L**, sinh năm: 2005 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu phố D, thị trấn P, N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Anh **Lê Minh H1**, sinh năm 2006 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Anh **Trần Mã Thiện M1**, sinh năm: 2008 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Anh **Lê Huỳnh Thái S**, sinh năm: 2006 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng ông Nguyễn Ngọc Đ1: Ông Nguyễn Ngọc N1 và bà Đinh Thị Bích C - Là cha mẹ ruột của người làm chứng Nguyễn Ngọc Đ1 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu phố D, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng ông Trần Mã Thiện M1: Ông Mã Học K1 và bà Nguyễn Thị C1 - Là cha mẹ ruột của người làm chứng Trần Mã Thiện M1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 16/3/2024, trong lúc cả nhóm gồm Nguyễn Hồng H, Nguyễn Đức D, Nguyễn Ngọc Đ, Lê Huỳnh Thái S và một người tên H2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang ở nhà H chơi, lúc này do có mâu thuẫn từ trước nên D rủ cả nhóm đi đánh một người có tên F là Ca V1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại cầu M thuộc xã P thì được cả nhóm đồng ý. Sau đó D điều khiển xe máy hiệu Winner, biển số 85C1-41424 chở Đ đến thôn L để rủ Nguyễn Văn V cùng đi đánh nhau và được V đồng ý. Võ lấy xe mô tô hiệu Raider, biển số 76G1-565.76 đi theo D và Đ đến nhà H. Sau đó, H lấy cây 01 dao (loại dao xắt dưa) có mũi tròn, dài khoảng 40cm đưa cho V và lấy 01 cây dao (loại dao mèo) có mũi nhọn, dài khoảng 40cm đưa cho Đ, tiếp đó H điều khiển xe mô tô hiệu Raider chở V ngồi sau cầm cây dao xắt dưa, D điều khiển xe mô tô hiệu Winner chở Đ ngồi sau cầm cây dao mèo, S điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở H2 đi đến cầu M để đánh nhau với người có tên F là Ca V1. Khi đi đến xã P thì nhìn thấy lực lượng Công an đang đi tuần tra, do lo sợ bị phát hiện mang theo hung khí nguy hiểm nên cả nhóm chia nhau ra bỏ chạy và bị lạc nhau.

H2 chở S về lại nhà H; D chở Đ về khu vực B thuộc thị trấn P, huyện N. Riêng H chở V đến khu vực quảng trường huyện N thuộc khu phố D, thị trấn P thì gặp một nhóm thanh niên gồm: Trần Gia K (sinh năm 2006), Nguyễn Ngọc Đ1 (sinh năm 2008), Trần Đại L (sinh năm 2005), Lê Minh H1 (sinh năm 2006) và Trần Mã Thiện M1 (sinh năm 2008) đang ngồi chơi tại đây. H và V đến hỏi mượn điện thoại để gọi cho D nhưng nhóm của anh K không cho mượn do điện thoại hết tiền. Sau đó, H chở V về khu vực B thì gặp D và Đ rồi cả 04 người cùng nhau quay lại khu vực Q huyện N để tìm S và H2 nhưng không gặp. Nhóm của H đi đến gặp nhóm của anh K để hỏi về S và H2 thì nhóm của anh K nói không biết nên nhóm của H quay về, đi được một đoạn thì Đ nói "mấy thằng đó nói chuyện thấy ghét" rồi Đ rủ cả nhóm quay lại chém nhóm của anh K thì cả nhóm đồng ý. Tiếp đó, cả

nhóm cầm theo hung khí đã chuẩn bị để đi đánh nhau tại cầu M, điều khiển xe quay lại quảng trường huyện N. Khi đến gần vị trí nhóm của anh K thì H và D dừng xe lại rồi Đ, V cầm dao nhảy xuống xe chạy áp sát vị trí nhóm anh K đang đứng, sau đó, Đ vung dao lên chém vào người anh K nhưng anh K giơ tay phải lên đỡ nên bị chém vào lòng bàn tay phải gây thương tích, còn V cầm dao chém em Nguyễn Ngọc Đ1 nhưng Đ1 dùng tay trái chụp được lưỡi dao nên không bị chém trúng mà chỉ bị rách da ở ngón áp út bàn tay trái. Sau khi bị chém, nhóm của anh K bỏ chạy còn nhóm của Đ lên xe quay về nhà H. Lúc này, Đ và V để 02 cây dao tại nhà H rồi cả nhóm đi về nhà ngủ. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên H đã đem 02 cây dao trên đến khu vực cầu Đ thuộc thôn P, xã P, huyện N ném xuống sông.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 139/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 03/6/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N đã kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Gia K tại thời điểm giám định là 29%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc tác động tạo nên. Cụ thể:

+ Vết thương ngang lòng bàn tay phải sẹo liền tốt kích thước (14,5x0,3)cm (02%).

+ Vết mổ dọc lòng bàn tay phải nối với vết thương sẹo liền tốt kích thước (4,7x0,2)cm (01%).

+ Vết mổ nối gân gấp ngón II (01%), nối gân gấp ngón III (01%), nối gân gấp các ngón IV (01%), nối gân gấp các ngón V (01%), nối mạch máu (04%).

+ Hiện tại ghi nhận tổn thương thành phần cảm giác dây thần kinh trụ (11%) và dây thần kinh giữa tay (11%).

* Đối với thương tích của Nguyễn Ngọc Đ1, quá trình điều tra em Đ1 cho biết đây là vết thương nhỏ, đã tự lành nên không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường hay xử lý gì.

* Về tài sản, vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ và xử lý như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Raider biển kiểm soát 76G1-56576, số máy CGA1530280, số khung RLSDL11ANKV130341. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Xung P, sinh năm 1980 ở thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (cha ruột của Nguyễn Văn V), ông P không biết V sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông P.

- 01 xe mô tô hiệu Winner, màu đen gắn biển số 85C1-41424. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện mà Nguyễn Đức D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên sau khi xảy ra sự việc D đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được.

- Đối với 02 cây dao mà Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định sau khi xảy ra sự việc Đ và V để lại tại nhà Nguyễn Hồng H, sau đó H đã đem 02 cây dao trên ném xuống sông tại khu vực cầu Đ, do đó không thu hồi được.

* Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn V đã bồi thường cho anh Trần Gia K số tiền 500.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Đức D đã tác động mẹ ruột là bà Văn Thị Thanh T2 bồi thường cho anh Trần Gia K số tiền 18.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã tác động mẹ ruột là bà Ngô Thị Á bồi thường cho anh Trần Gia K số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hồng H đã đã tác động ông Nguyễn Xung P bồi thường cho anh Trần Gia K số tiền 500.000 đồng. Anh K không yêu cầu gì thêm đồng thời anh K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức D, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Hồng H.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSNP-HS ngày 10/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Nguyễn Hồng H, bị cáo Nguyễn Đức D về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Đức D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và không kêu oan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Định M2 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2025.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2025.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, các bị cáo cảm thấy hối hận và ăn năn về hành vi của mình. Xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm quay lại hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự. Tại phiên tòa bị hại anh Trần Gia K vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc M, những người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc Đ1, anh Lê Minh H1, anh Trần Đại L, anh Trần Mã Thiện M1, anh Lê Huỳnh Thái S và người đại diện hợp pháp của người làm chứng anh Nguyễn Ngọc Đ1 là ông Nguyễn Ngọc N1 và bà Đinh Thị Bích C, người đại diện hợp pháp của người làm chứng anh Trần Mã Thiện M1 là ông Mã Học K1 và bà Nguyễn Thị C1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án của những người vắng mặt, việc xét xử vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Căn cứ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Đức D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra, bản kết luận giám định thương tích và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ

thẩm có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có mâu thuẫn với nhau. Nhưng vào đêm 16/3/2024, Nguyễn Ngọc Đ đã rủ rê Nguyễn Văn V, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Đức D (D và V tại thời điểm này chưa đủ 18 tuổi) đánh nhóm của anh Trần Gia K và được cả nhóm đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Raider chở V, D điều khiển xe mô tô hiệu Winner chở Đ, mang theo hung khí nguy hiểm 01 dao (loại dao xắt dưa) có mũi tròn, dài khoảng 40cm và 01 cây dao (loại dao mèo) có mũi nhọn, dài khoảng 40cm cùng đi đến quảng trường huyện N nơi mà nhóm anh Trần Gia K đang đứng. Lúc này, D và H dừng xe bên đường, còn Đ cùng với V xuống xe, sau đó V cầm con dao xắt dưa lao tới chém Nguyễn Ngọc Đ1 nhưng Đ1 né được nên chỉ bị rách da ở ngón áp út, Đ cầm con dao mèo lao tới chém K, K giơ tay phải lên đỡ thì bị Đ chém trúng vào lòng bàn tay phải gây thương tích. Khi thấy nhóm của K bỏ chạy thì H chở V, D chở Đ đem theo hung khí rời khỏi hiện trường gây án. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 139/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 03/6/2024, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N đã kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Gia K tại thời điểm giám định là 29%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua điều trị nhận định do vật sắc tác động tạo nên. Đối với thương tích của em Nguyễn Ngọc Đ1, quá trình điều tra em Đ1 cho biết đây là vết thương nhỏ, đã tự lành nên không yêu cầu giám định thương tích.

Xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Đức D là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình cùng nhau thực hiện, hậu quả là gây thương tích 29% cho anh K. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng số: 38/CT-VKSNP-HS ngày 10/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Đức D về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Xác định hình phạt: Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy.

Mặc dù giữa hai bên không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo Đ, H, V, D đã cùng nhau sử dụng hung khí nguy hiểm để tấn công, gây thương tích 29% cho anh Trần Gia K. Các bị cáo Đ, H, D đều là người có nhân thân xấu. Ngày 30/3/2025 bị cáo Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N khởi tố về hành vi Cố ý gây thương tích; Ngày 23/8/2024, bị cáo Hậu bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 09 tháng tù giam về tội *"Cố ý gây thương tích"* và ngày 28/5/2025, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích với số tiền 6.500.000 đồng; Ngày 17/11/2023, bị cáo D bị Công an huyện N xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.250.000 đồng. Sau khi bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật của mình, các bị cáo vẫn không có ý thức tu dưỡng, sửa đổi bản thân để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mới.

Hành vi của các bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ răn đe giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[4.2] Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong vụ án đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm có tình chất giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có hành vi khởi xướng, rủ rê cả nhóm thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời Đ cũng là người trực tiếp cầm dao chém anh K dẫn đến thương tích 29%. Bị cáo đóng vai trò là người xúi giục đồng thời là người thực hành tích cực nhất trong vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự thì Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác; Bị cáo Nguyễn Hồng H, bị cáo Nguyễn Đức D không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng bị cáo có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện, giúp sức tích cực về tinh thần để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo Nguyễn Văn V có hành vi cùng với bị cáo Đ cầm dao lao tới chém nhóm của bị hại nên bị cáo có vai trò là người thực hành trong vụ án. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V, bị cáo D chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn chưa đầy đủ.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ theo tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường cho anh Trần Gia K số tiền 500.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Đức D đã tác động mẹ ruột là bà Văn Thị Thanh T2 bồi thường cho anh Trần Gia K số tiền 18.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã tác động mẹ ruột là bà Ngô Thị Á bồi thường cho anh Trần Gia K số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hồng H đã tác động ông Nguyễn Xung P bồi thường cho anh Trần Gia K số tiền 500.000 đồng. Anh K không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyên thỏa thận giữa bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức D, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Hồng H và bị hại anh Trần Gia K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xung P, bà Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hồng H phải trả lại số tiền 500.000 đồng mà ông P đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Thanh T2, ông Nguyễn Đức P1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức D phải trả lại số tiền 18.000.000 đồng mà bà T2 đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Á không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà bà Á đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hồng H và Nguyễn Đức D không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Hồng H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động ông Nguyễn Xung P bồi thường cho bị hại 500.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động mẹ ruột bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha bị cáo bị suy thận mãn tính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo V đã tự nguyên bồi thường cho bị hại 500.000 đồng, bị cáo D đã tác động mẹ ruột bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D và bị cáo V. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Raider biển kiểm soát 76G1-56576, số máy CGA1530280, số khung RLSDL11ANKV130341, đây là tài sản của ông Nguyễn Xung P (cha ruột của Nguyễn Văn V), ông P không biết V sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi

phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông P là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Ngoài ra vật chứng trong vụ án còn có: 01 xe mô tô hiệu Winner, màu đen gắn biển số 85C1-41424, 01 dao (loại dao xắt dưa) có mũi tròn, dài khoảng 40cm, 01 dao (loại dao mèo) có mũi nhọn, dài khoảng 40cm đây là phương tiện, công cụ mà nhóm bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[8] Đối với hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm của Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức D, Nguyễn Ngọc Đ, Lê Huỳnh Thái S, H2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi đến cầu M để đánh nhau với người có tên F là Ca V1. Các bị cáo đã chủ động từ bỏ ý định gây thương tích cho người có tên F là Ca V1 khi nhìn thấy lực lượng Công an đang đi tuần tra, và trong quá trình điều tra, truy tố cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của người có tên F là Ca V1, tính đến nay thời hạn xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên cũng đã hết. Vì vậy. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với hành vi trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hồng H thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Hồng H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ: Bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng, chưa thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận và quyết định cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn.

Đối với những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức D và những nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ **26 (hai mươi sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng H **18 (mười tám)** tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2025.

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D **09 (chín)** tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/01/2025

4. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V **09 (chín)** tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức D và bị hại anh Trần Gia K. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho phía bị hại số tiền 500.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Đức D phải bồi thường cho phía bị hại số tiền 18.000.000 đồng. Các bị cáo Đ, D, V đã bồi thường xong cho anh K.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Hồng H về việc bồi thường cho bị hại Trần Gia K số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu số

0001318 ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước do ông Nguyễn Xung P nộp thay.

6. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo Nguyễn Đức D, bị cáo Nguyễn Văn V, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo Nguyễn Đức D, bị cáo Nguyễn Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- CQCSĐT Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan